

Cùng thử tài với các câu hỏi “Trạng nguyên Tiếng Việt” - Lớp 1

Vòng thi Cấp trường Năm học 2024-2025

Câu 1: Tiếng nào có vần “ât”?

- ☐ A. thật
- ☐ B. hát
- ☐ C. mắt
- ☐ D. thân

Câu 2: Đâu là tên một loại quả?

- ☐ A. bê
- ☐ B. khế
- ☐ C. nhà
- ☐ D. xe

Câu 3: Tiếng nào mang thanh ngã?

- ☐ A. giặt
- ☐ B. hát
- ☐ C. ngủ
- ☐ D. vẽ

Câu 4: Tiếng nào có vần “at”?

- ☐ A. đàn
- ☐ B. nhất
- ☐ C. mắt
- ☐ D. khát

Câu 5: Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Mẹ {.....} sữa cho bé.

- ☐ A. lặn
- ☐ B. hát
- ☐ C. tết
- ☐ D. mua

Câu 6: Từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau?

Bà {.....} quà cho bé và chị Thu.

- ☐ A. múa
- ☐ B. chia
- ☐ C. gặt
- ☐ D. bên

Câu 7: Câu nào có tiếng chứa vần “an”?

- ☐ A. Mẹ mua đất nặn cho bé.
- ☐ B. Bố của Na là thợ rèn.
- ☐ C. Bé và chị múa hát trên sân.
- ☐ D. Chú của Hà là thợ hàn.

Câu 8: Câu nào có tiếng chứa vần “ât”?

- ☐ A. Bố bật tivi cho bé.
- ☐ B. Lan nhặt vỏ sò trên cát.
- ☐ C. Vũ là bạn thân của Đạt.
- ☐ D. Chị dắt bé đến nhà bà.

Câu 9: “Con cua” có thể ghép với đáp án nào để tạo thành câu đúng?

- ☐ A. phi lên bờ đê
- ☐ B. chia sữa cho chị
- ☐ C. sữa quật cho bà
- ☐ D. bò lên bờ cỏ

Câu 10: Tìm câu miêu tả hình ảnh sau:



- ☐ A. Đàn ngựa phi như gió.
- ☐ B. Đàn bò ăn cỏ ở bờ đê.
- ☐ C. Đàn cò đi mò cá.
- ☐ D. Đàn gà đi trên sân.

Câu 11: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



Đây là đôi ất

Câu 12: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:



(nho, na, me)

Bạn An có quả

Câu 13: Điền “l” hoặc “n” thích hợp vào chỗ trống:



Bà đan khăn en.

Câu 14: Điền “g” hoặc “gh” thích hợp vào chỗ trống:



Nhà bé có bộ bàn ế.

Câu 15: Điền số thích hợp vào chỗ trống.

X	D	C	K	B
W	B	O	H	Á
B	B	L	Ă	T
E	À	W	N	B
J	N	F	L	M

Ô chữ ở trên có tất cả từ chỉ đồ vật.

Câu 16: Hãy ghép hình ảnh với từ thích hợp.



Tủ

Ghế



Bàn

Câu 17: Hãy ghép hai tiếng với nhau để tạo thành từ ngữ đúng.

bát

sổ

cửa

ghế

bàn

đũa

Câu 18: Hãy ghép âm với tên sự vật trong hình chứa âm tương ứng.

ua



ư



ia



Câu 19: Điền “c” hoặc “k” thích hợp vào chỗ trống:



Mẹ kho á cho bữa trưa.

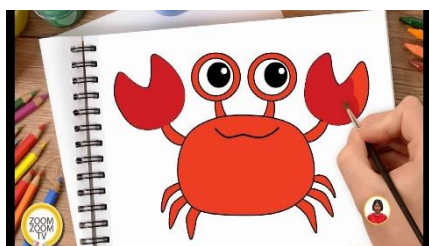
Câu 20: Hãy ghép hình ảnh với câu mô tả tương ứng.



Bé vẽ chú cua.



Bạn An cho gà ăn.



Tổ tổ thi văn nghệ.

Câu 21: Sắp xếp các từ sau theo đúng bảng chữ cái.

Chi

Lan

Nhân

Tú

.....

Câu 22: Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh

mở	mát.	sở	cửa	cho	Vân
----	------	----	-----	-----	-----

.....

Câu 23: Sắp xếp các chữ sau để tạo thành từ chỉ đồ vật.

t	L	ư	h	á
---	---	---	---	---

.....

Câu 24: Hãy xếp các tiếng vào nhóm thích hợp.

bé da cả đi ba dì đá cổ bí dê đồ cũ

Tiếng có âm “b”

Tiếng có âm “d”

Tiếng có âm “c”

Tiếng có âm “đ”

Câu 25: Sắp xếp các từ vào nhóm thích hợp

cắt giũ lọ mật giặt giũ gặt gù hạt cát dẫn dắt cắt dán
mát mẻ bát đũa

Từ ngữ chứa tiếng có vần “at”

Từ ngữ chứa tiếng có vần “ăt”

Từ ngữ chứa tiếng có vần “ât”

Câu 26: Hãy ghép hai tiếng với nhau để tạo thành từ ngữ đúng.

xe

cửa

phố

cộ

nhà

xá

Câu 27: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.



Đây là cái.....

Câu 28: Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống.

Các từ ngữ “rửa mặt”, “cắt dán”, giặt giũ” có chung vần

Câu 29: Chọn âm thích hợp điền vào chỗ trống.



Các tiếng “chanh”, “chuối” có chung âm

Câu hỏi 30: Chọn từ thích hợp điền vào ô trống trong câu sau:



Ngân bát đĩa cho cả nhà.

Câu hỏi 31: Giải câu đố sau:

Khi mùa hè đến

Nhà ta rất cần

Nó cho gió mát

Là gì bé nhỉ?

Đáp án: cái